TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2018/HNGĐ-ST
Ngày 11-12-2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thùy Hương;
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Việt Thành;

Bà Trần Vĩnh Hạnh;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Trung Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 301/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 544/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1988

Địa chỉ thường trú: Đường Trần Quang D, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ liên lạc: Phường K, quận N, thành phố Cần Thơ.

2.Bị đơn: Ông Đặng Minh H, sinh năm 1981

Địa chỉ thường trú: Đường Trần Quang D, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn có mặt; Bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn 26/7/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị A trình bày:

Bà và ông H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố C vào ngày 01/8/2011. Ông bà chung sống hạnh phúc được một thời gian, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông H và gia đình chồng nghi ngờ bà có người khác bên ngoài, ông H đã đuổi bà ra khỏi nhà cách đây 04 tháng. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Bà nhận

thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có hai con chung tên Đặng Ngọc N(nữ), sinh ngày 26/6/2008 và Đặng Tấn L(nam), sinh ngày 19/6/2014. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi dưỡng Đặng Tấn L và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Bà sẽ giao Đặng Ngọc N cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Đặng Minh H, Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến phản hồi nên vụ án không hòa giải được. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông H theo thủ tục niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên toà hôm nay: Nguyên đơn bà A giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông H. Về con chung, bà A thay đổi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng. Bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung. Bị đơn ông H vắng mặt.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Về quan điểm giải quyết vụ án thì Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà A. Chấp nhận giao hai con chưa thành niên cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng. Bà A không yêu cầu bị đơn ông H cấp dưỡng nuôi con cũng như không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Minh H có địa chỉ: Đường Trần Quang D, phường A, quận B, thành phố C. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn ông Đặng Minh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông H cố tình vắng mặt nên Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 179, Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị A và ông Đặng Minh H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, thành phố C vào ngày 01/8/2011. Hôn nhân của bà Nguyệt và ông Hùng là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Cuộc sống hôn nhân giữa bà A và ông H hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong quan cuộc, thường xuyên cãi vã nhau và ông H nghi ngờ bà A có người khác bên ngoài nên đã đuổi bà ra khỏi nhà. Mâu thuẫn giữa ông bà đã không được giải tỏa, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Tại phiên tòa bà A cho rằng cuộc sống hôn nhân của bà không hạnh phúc, bà không còn tình cảm với ông H nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết được ly hôn với ông H.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông H nhưng ông H vắng mặt và không có ý kiến phản hồi gì đối với yêu cầu xin ly hôn của bà A. Điều này chứng tỏ bị đơn ông H không có thiện chí để đoàn tụ gia đình với bà A.

Từ những lý do trên cho thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà A và ông H đã rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà A yêu cầu được ly hôn với ông H là có cơ sở, phù hợp với căn cứ cho ly hôn tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà A.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có hai con chung tên Đặng Ngọc N(nữ), sinh ngày 26/6/2008 và Đặng Tấn L(nam), sinh ngày 19/6/2014. Hiện hai con chung đang sinh sống cùng bà A. Tại phiên tòa bà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng.

Tại bản tự khai đề ngày 25/9/2018 của Đặng Ngọc N ghi nhận nguyện vọng của N là sau khi cha mẹ ly hôn được tiếp tục sống với bà A.

Hội đồng xét xử nhận thấy, Đặng Tấn L còn quá nhỏ cần sự trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và để tạo điều kiện các con phát triển tốt nhất từ mối quan hệ gắn bó chị em giữa N và L, đồng thời xem xét nguyện vọng của N. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà A là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đồng thời dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông H không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà A không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.2] Về Tài sản chung, nợ chung: Bà A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, do bị đơn ông H vắng mặt nên Tòa án không đặt ra giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện vụ án độc lập để yêu cầu Tòa án giải quyết nếu có tranh chấp.

[3]Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện về ly hôn của nguyên đơn bà A được Tòa án chấp nhận nên bà A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị A ly hôn với ông Đặng Minh H.

2.Về con chung: Giao hai con chung tên Đặng Ngọc N(nữ), sinh ngày 26/6/2008 và Đặng Tấn L(nam), sinh ngày 19/6/2014 cho bà Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Đặng Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà A không yêu cầu.

Ông H có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét. Các đương sự có quyền khởi kiện vụ án độc lập để yêu cầu Tòa án giải quyết nếu có tranh chấp.

4.Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn là 300.000(*Ba trăm nghìn)*đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm bà A đã nộp là 300.000(*Ba trăm nghìn)*đồng theo biên lai thu số 009329 ngày 26/7/2018 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ. Bà A đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản

án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Nơi nhận
-Viện kiểm sát ND quận Bình Thủy;
-Chi cục THA DS quận Bình Thủy;
-UBND phường A(nơi đăng ký kết hôn);
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thị Thùy Hương